



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Số: **19** /2020/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 20/02/2020)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu GTN (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 20/02/2020.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 20/02/2020 bao gồm 396 mã chứng khoán (trong đó 274 mã chứng khoán sàn HSX và 122 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 03/2020/QĐ-TGD ngày 07 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 04/2020/QĐ-TGD ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 20/02/2020

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	AMV
4	ADS	4	ART
5	AMD	5	BCC
6	ANV	6	BPC
7	APC	7	BTS
8	APG	8	BVS
9	ASM	9	C69
10	ASP	10	CAP
11	AST	11	CEO
12	BBC	12	CIA
13	BCE	13	CPC
14	BCG	14	DAD
15	BFC	15	DAE
16	BIC	16	DBT
17	BID	17	DGC
18	BMC	18	DHP
19	BMI	19	DHT
20	BMP	20	DNP
21	BRC	21	DP3
22	BSI	22	DS3
23	BTP	23	DTD
24	BTT	24	DXP
25	BVH	25	EBS
26	BWE	26	EID
27	C32	27	GMX
28	C47	28	HAT
29	CAV	29	HCC
30	CDC	30	HDA
31	CHP	31	HHC
32	CII	32	HHG
33	CLC	33	HHP
34	CLL	34	HJS
35	CMG	35	HLC
36	CNG	36	HLD
37	COM	37	HMH

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
38	CRC	38	HOM
39	CSM	39	HTC
40	CSV	40	HVT
41	CTD	41	ICG
42	CTG	42	IDV
43	CTI	43	INN
44	CTS	44	ITQ
45	CVT	45	KLF
46	DAG	46	KVC
47	D2D	47	L14
48	DAH	48	LAS
49	DBC	49	LHC
50	DBD	50	LIG
51	DCM	51	MAC
52	DGW	52	MAS
53	DHA	53	MBS
54	DHC	54	MCC
55	DHG	55	NAG
56	DHM	56	NBC
57	DIG	57	NDN
58	DLG	58	NET
59	DMC	59	NHA
60	DPG	60	NTP
61	DPM	61	NVB
62	DPR	62	ONE
63	DRC	63	PBP
64	DRH	64	PCE
65	DRL	65	PDB
66	DSN	66	PGS
67	DTA	67	PLC
68	DVP	68	PMC
69	DXG	69	PMS
70	EIB	70	PPS
71	ELC	71	PSD
72	EVE	72	PSE
73	EVG	73	PTI
74	FCN	74	PVC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
75	FIR	75	PVG
76	FIT	76	PVI
77	FLC	77	PVS
78	FMC	78	QHD
79	FPT	79	QTC
80	FRT	80	RCL
81	FTS	81	S55
82	GAS	82	S99
83	GDT	83	SD4
84	GEX	84	SD5
85	GMC	85	SD9
86	GMD	86	SDT
87	GSP	87	SEB
88	HAH	88	SED
89	HAI	89	SFN
90	HAP	90	SGC
91	HAR	91	SHB
92	HAX	92	SHN
93	HBC	93	SJE
94	HCD	94	SLS
95	HCM	95	TA9
96	HDB	96	TC6
97	HDC	97	TDN
98	HDG	98	TDT
99	HHS	99	THT
100	HII	100	TIG
101	HPG	101	TNG
102	HPX	102	TPP
103	HQC	103	TTC
104	HSG	104	TTH
105	HSL	105	TTT
106	HT1	106	TVC
107	HTI	107	VC2
108	HTL	108	VC3
109	HTV	109	VC7
110	HU3	110	VCC
111	HVH	111	VCG
112	HVN	112	VCS
113	IBC	113	VGS
114	IDI	114	VIT
115	IJC	115	VIX
116	IMP	116	VMC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
117	ITA	117	VNC
118	ITC	118	VNF
119	ITD	119	VNR
120	KBC	120	VNT
121	KDC	121	VTV
122	KDH	122	WCS
123	KMR		
124	KSB		
125	L10		
126	LBM		
127	LCG		
128	LDG		
129	LGC		
130	LGL		
131	LHG		
132	LIX		
133	LM8		
134	LMH		
135	LSS		
136	MBB		
137	MDG		
138	MHC		
139	MSH		
140	MSN		
141	MWG		
142	NAF		
143	NBB		
144	NCT		
145	NKG		
146	NLG		
147	NNC		
148	NSC		
149	NT2		
150	NTL		
151	NVL		
152	OPC		
153	PAC		
154	PAN		
155	PC1		
156	PDN		
157	PDR		
158	PET		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
159	PGC		
160	PGD		
161	PGI		
162	PHC		
163	PHR		
164	PJT		
165	PLP		
166	PLX		
167	PME		
168	PNJ		
169	POW		
170	PPC		
171	PTB		
172	PVD		
173	PVT		
174	RAL		
175	RDP		
176	REE		
177	ROS		
178	S4A		
179	SAB		
180	SAM		
181	SBA		
182	SBT		
183	SBV		
184	SC5		
185	SCD		
186	SCR		
187	SCS		
188	SFC		
189	SFG		
190	SFI		
191	SHA		
192	SHI		
193	SHP		
194	SII		
195	SJD		
196	SJF		
197	SJS		
198	SKG		
199	SMB		
200	SMC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
201	SPM		
202	SRC		
203	SRF		
204	SSC		
205	SSI		
206	ST8		
207	STB		
208	STG		
209	STK		
210	SVC		
211	SVI		
212	SZL		
213	TAC		
214	TBC		
215	TCB		
216	TCD		
217	TCH		
218	TCL		
219	TCM		
220	TCO		
221	TCT		
222	TDC		
223	TDG		
224	TDH		
225	TDM		
226	TDW		
227	TEG		
228	THG		
229	THI		
230	TIP		
231	TLD		
232	TLH		
233	TMP		
234	TMS		
235	TNA		
236	TNC		
237	TNI		
238	TPB		
239	TPC		
240	TRC		
241	TSC		
242	TTB		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
243	TV2		
244	TVS		
245	TVT		
246	TYA		
247	UIC		
248	VAF		
249	VCB		
250	VCI		
251	VDP		
252	VDS		
253	VFG		
254	VGC		
255	VHC		
256	VHM		
257	VIC		
258	VJC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
259	VMD		
260	VND		
261	VNE		
262	VNM		
263	VNS		
264	VPB		
265	VPH		
266	VPI		
267	VPS		
268	VRC		
269	VRE		
270	VSC		
271	VSH		
272	VSI		
273	VTO		
274	YBM		

